

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

-----  
Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày: 31-10-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* bà Đoàn Thị Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Lê Thị Thao và bà Khương Thị Lơ

**- Thư ký phiên toà:** ông Phạm Hoàng Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** ông Nguyễn Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/HSST ngày 17 -10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 19 - 10-2022, đối với bị cáo:

**Lê Văn Đ**, sinh năm 1988 tại xã N, huyện L, tỉnh T; nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện L, tỉnh T; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc Mường; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị Th; có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-7-2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**Bị hại:**

-. Chị Khổng Thị K, sinh năm 2001; cư trú: khu phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh T.

-. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; cư trú: thôn B, thị trấn L, huyện C, tỉnh H.

**Người có quyền và lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Bùi Thị L, sinh năm 1993; cư trú: thôn T, xã C, huyện G, tỉnh H.

**Người làm chứng:**

- Ông Phạm Văn S, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh H.
- Anh Lê Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện L, tỉnh T.
- Chị Lê Thị Th, sinh năm 1963; Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện L, tỉnh T.

*Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng (bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Do cần tiền chi tiêu cá nhân, sáng ngày 11-7-2022 Lê Văn Đ đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, đỏ BKS 34B1-055.79 (xe mượn của anh Lê Văn H em trai Đ), đi trên đường mục đích tìm người có sơ hở để giật tài sản. Đ đã thực hiện các hành vi sau:

**Hành vi thứ nhất:** Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11-7-2022, Đ dùng khẩu trang che BKS rồi điều khiển xe Nouvo BKS 34B1-055.79 đi từ nhà trọ ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng đến khu công nghiệp Phúc Điền, thuộc địa phận xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng thì nhìn thấy chị Khổng Thị K đang ngồi trên vỉa hè trước cổng Công ty Vinalift trong khu công nghiệp Phúc Điền, trên tay cầm điện thoại di động. Quan sát xung quanh không có người, Đ điều khiển xe mô tô đi qua vị trí chị K ngồi khoảng 10m rồi quay xe lại, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen, không lắp sim, ốp điện thoại bằng cao su màu đen, bên trên có dòng chữ “adidas“ trên tay chị K rồi tăng ga bỏ chạy. Trên đường chạy, Đ dùng xe cắt điện thoại vừa giật được vào hộc để đồ phía trước xe và tháo khẩu trang che BKS ra rồi đi tiếp.

**Hành vi thứ hai:** Đ tiếp tục điều khiển xe Nouvo BKS 34B1-055.79 đến khu vực thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng. Khi đi đến thôn Gạch, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, Đ nhìn thấy bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952, ở thôn B thị trấn L điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều. Thấy bà C đeo túi xách bằng da màu đen trên người, Đ dùng xe lấy khẩu trang che BKS rồi điều khiển xe đi theo sau bà C. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi bà C đi đến đoạn trước cổng trường Trung học cơ sở Lai Cách, Đ điều khiển xe vượt lên phía trước rồi quay lại, áp sát phía bên trái của bà C, dùng tay trái giật chiếc túi da trên người bà C rồi tăng ga bỏ chạy ra Quốc lộ 5. Trên đường về phòng trọ, Đ tháo khẩu trang che BKS, kiểm tra trong túi da giật được có 01 điện thoại di động Xphone màu hồng, bạc, không lắp sim và số tiền 1.000.000đ. Đ lấy tiền và điện thoại còn túi da vứt trên đường. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mang chiếc điện thoại di động Xphone màu hồng bạc đến cửa hàng điện thoại Trường Hương ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng bán cho ông Phạm Văn S

(chủ cửa hàng) được 30.000đ và chi tiêu hết. Số tiền 1.000.000đ, Đ đã chi tiêu 300.000đ.

Sáng ngày 11-7-2022, chị K và bà C làm đơn trình báo. Cơ quan điều tra quản lý: 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn video thu tại camera an ninh nhà anh Bùi Doan Th; 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đen, đỏ, BKS 34B1-055.79; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen, không lắp sim, ốp điện thoại bằng cao su, màu đen, bên trên có dòng chữ “adidas”; số tiền 700.000đ; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo dài tay loại áo chống nắng có mũ trùm đầu màu xanh; 01 quần vải màu đen; 01 đôi dép cao su màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu xanh do Đ giao nộp. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu hồng bạc do ông S giao nộp. Không truy tìm được chiếc túi da.

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG-TTHS ngày 28-7-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, không lắp sim đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000đ; 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng cao su màu đen, bên trên có dòng chữ “adidas” đã qua sử dụng, trị giá 50.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu hồng bạc, đã qua sử dụng, trị giá 100.000đ; 01 chiếc túi xách giả da màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 30.000đ.

Ngày 27-7-2022 và ngày 31-8-2022, bà C nhận lại chiếc điện thoại di động Xphone màu hồng bạc và số tiền 700.000đ; chị K nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, không lắp sim và chiếc ốp lưng điện thoại bằng cao su màu đen, bên trên có dòng chữ “adidas”; anh H nhận lại chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo màu đen, đỏ, BKS 34B1-055.79;

Về trách nhiệm dân sự: bà C đã nhận lại 2.000.000đ; ông S đã nhận lại 100.000đ do chị Bùi Thị L (vợ Đ) bồi thường thay và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

**Tại bản Cáo trạng** số 73/VKS- HS ngày 14-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Cướp giật tài sản;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 15-7-2022.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm, loại nửa đầu có kính chắn bằng nhựa màu đen, đỏ; 01 áo dài

tay, loại áo chống nắng có mũ trùm đầu màu xanh; 01 quần vải màu đen; 01 đôi dép cao su màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu xanh. Đối với 01 đĩa DVD lưu dữ liệu video hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cơ quan điều tra quản lý được lưu tại hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

**Tại phiên tòa:** bị cáo thừa nhận hành vi đi xe máy giật tài sản của chị K đang ngồi ở vỉa hè và giật tài sản của bà C đang tham gia giao thông trên đường; khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai chị K, bà C (là bị hại) và người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với hình ảnh thu được tại Camera an ninh; vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Với thủ đoạn sử dụng phương tiện xe mô tô che BKS đi trên đường giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng bỏ chạy, sáng ngày 11-7/2022, Lê Văn Đ đã thực hiện 02 hành vi sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11-7-2022, tại khu vực vỉa hè trước cổng Công ty Vinalift trong khu công nghiệp Phúc Điền, thuộc địa phận xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô áp sát, giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, không lắp sim, ốp lưng bằng cao su màu đen, bên trên có dòng chữ “adidas” trị giá 3.050.000đ của chị Khổng Thị K ở T. Đến khoảng 09 giờ ngày 11-7-2022, tại đường thôn Gạch, thị trấn Lai Cách,

huyện Cẩm Giàng, Lê Văn Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô, áp sát giật túi xách giả da màu đen trị giá 30.000đ (bên trong có 1.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu hồng bạc, không lắp sim trị giá 100.000đ) của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952 ở huyện C, tỉnh H. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.180.000đ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bất ngờ giật tài sản của người khác là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của họ và nguy hiểm cho xã hội nhưng vì cần tiền chi tiêu cá nhân bị cáo cố tình thực hiện. Xét về hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Hành vi giật tài sản của bị hại khi họ đang tham gia giao thông trên đường của bị cáo có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho họ được xác định là thủ đoạn nguy hiểm; bị cáo phải chịu tình tiết định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Lê Văn Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ nguy hiểm cho xã hội mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị K, bà C, gây mất trật tự trị an và tâm lý hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông. Bị cáo ngang nhiên giật tài sản của người khác đang tham gia giao thông trên đường giữa ban ngày, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt.

Bị cáo giật tài sản của bà C sinh năm 1952 (đã đủ 70 tuổi); bị cáo thực hiện 02 hành vi, mỗi hành vi đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị cáo phải chịu 2 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo điểm g; i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; đã nhờ người khác bồi thường cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 4.180.000đ nhưng bị truy tố ở khoản 2 nên xác định thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bà C, chị K, ông S đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng:

01 đĩa DVD lưu trữ đoạn video thu tại camera an ninh nhà anh Bùi Đoan Th ở thôn Gạch, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng ghi lại diễn biến hành vi giật tài sản của bị cáo, là chứng cứ quan trọng đã được đánh bút lục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, đỏ, BKS 34B1-055.79 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn H; anh H cho bị cáo mượn xe nhưng không biết việc bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh H. Bà C đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu hồng bạc và số tiền 700.000đ; chị K nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, không lắp sim và chiếc ốp lưng điện thoại bằng cao su màu đen, bên trên có dòng chữ “adidas” nên HĐXX không phải giải quyết.

Đối với: 01 mũ bảo hiểm, loại nửa đầu có kính chắn bằng nhựa màu đen, đỏ; 01 áo dài tay, loại áo chống nắng có mũ trùm đầu màu xanh; 01 quần vải màu đen; 01 đôi dép cao su màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu xanh đều là vật chứng trong vụ án không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc túi giả da của bà C đã được truy tìm nhưng không thấy nên HĐXX không phải giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với chị Bùi Thị L (vợ bị cáo) và anh Lê Văn H (em trai bị cáo) không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội; ông Phạm Văn S mua điện thoại di động của bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Án phí: bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ** áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 15-7-2022;

**Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu có kính chắn bằng nhựa màu đen, đỏ; 01 áo dài tay loại áo chống nắng có mũ trùm đầu màu xanh; 01 quần vải màu đen; 01 đôi dép cao su màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu xanh (*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 10 năm 2022*).

**Án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD
- Cơ quan THAHS huyện CG;
- Bị cáo; Bị hại;
- NCQLLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)